

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH THANH HÓA ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

ThS. Nguyễn Thành Trung¹

Tóm tắt: Thông qua điều tra khảo sát, phỏng vấn và thống kê các số liệu, bài viết đánh giá được thực trạng công tác giáo dục thể chất của các trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh Hóa về chương trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của học sinh các trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Từ khóa: Thực trạng, giáo dục thể chất, Trung học cơ sở, Dân tộc Nội trú, Thanh Hóa

Abstract: Based on surveys, interviews, and statistical analysis, this article assesses the state of physical education in ethnic boarding secondary schools in Thanh Hóa province. It explores the curriculum, teaching staff, facilities, and student performance, providing a comprehensive overview of the current situation.

Keywords: Current state, physical education, Junior High Schools, Ethnic Boarding Schools, Thanh Hoa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục phổ thông, giúp học sinh rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực và phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, đối với học sinh các trường Trung học cơ sở (THCS) Dân tộc nội trú (DTNT), chủ yếu là học sinh dân tộc thiểu số, GDTC không chỉ giúp tăng cường sức khỏe mà còn tạo cơ hội cho các em hòa nhập với cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa thể thao. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đã có những cải tiến quan trọng, trong đó đặc biệt chú ý đến GDTC với mục tiêu hình thành thói quen luyện tập thể dục thể thao của học sinh, qua đó nâng cao sức khỏe và năng lực, đồng thời phát triển các sản phẩm và năng lực của học sinh theo định hướng giáo dục toàn diện.

Tuy nhiên, việc phát triển GDTC tại các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa hiện đang gặp phải không ít khó khăn. Cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị phục vụ GDTC vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTGDPT 2018. Nội dung chương trình GDTC chưa được đổi mới hoàn toàn theo hướng phát triển năng lực người học, vẫn còn quá nhiều lý thuyết, thiếu kết nối với thể thao ứng dụng và thể thao dân tộc. Đội ngũ giáo viên GDTC cũng chưa được đào tạo bài bản về phương pháp giảng dạy mới theo chương trình giáo dục hiện đại, dẫn đến tình trạng giảng dạy theo cách thức truyền thống, thiếu sáng tạo. Hơn nữa, nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của GDTC vẫn còn ở chế độ hạn chế, các em chưa thực sự có động cơ tham gia các hoạt động.

Những vấn đề này đòi hỏi phải có công trình nghiên cứu đánh giá sâu sắc về thực hiện công tác GDTC tại các trường THCS Dân tộc tỉnh Thanh Hóa, từ đó tìm ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng GDTC, đáp ứng yêu cầu của Chương

trình giáo dục.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng chương trình môn GDTC trong các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa

Đánh giá thực trạng chương trình môn GDTC trong các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Phân phối chương trình môn học GDTC được áp dụng cho học sinh THCS DTNT trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa hiện tại đang được phân phối theo đúng chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) với tổng số 70 tiết học, tương ứng với 35 tuần học/ năm.

Trong đó, nội dung chính khóa đã được quy định rõ ràng cho từng khối học và nội dung tự chọn được tiến hành theo hướng dẫn: Ngoài các môn được biên soạn trong chương trình và sách giáo khoa, có thể lựa chọn môn thể thao khác theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa, nhằm phát triển các môn thể thao thể mạnh ở địa phương và phù hợp với điều kiện của nhà trường trên nguyên tắc: Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa, phòng GD&ĐT tổ chức biên soạn chương trình (xây dựng mục tiêu, lựa chọn nội dung, kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá và biên soạn chi tiết) bảo đảm thời lượng, nội dung vừa sức học sinh, tổ chức thẩm định và phê duyệt chương trình trước khi đưa vào giảng dạy.

Khảo sát thực tế cho thấy, cả 11 trường THCS DTNT thuộc nhóm đối tượng khảo sát đã thực hiện đầy đủ chương trình giảng dạy môn học GDTC nội khóa theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên môn GDTC tại các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa

Tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên môn GDTC tại các trường THCS DTNT tại các

1: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

vùng miền núi Tỉnh Thanh Hóa. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Trong 11 trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa Số lượng giáo viên GDTC là 17. Như vậy trung bình mỗi trường có 1.54 giáo viên GDTC (số lượng giáo viên ở đây tính cả giáo viên chuyên trách và giáo viên kiêm nhiệm). Với tổng số học sinh là 2640 và tổng số lớp học là 88. Trung bình mỗi giáo viên GDTC hiện đang giảng dạy là 5.17 lớp học với số học sinh là 155.29. Đây là tỷ lệ tính riêng cho giờ học GDTC chính khóa, chưa tính hoạt động TDTT ngoại khóa. Như vậy, có thể thấy số lượng giáo viên GDTC tại các trường phân bố chưa đồng đều, có trường đủ giáo viên GDTC, nhưng cũng có trường còn rất thiếu, dẫn tới giáo viên phải làm việc nhiều, ít có thời gian chăm lo cho hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh.

Về đội ngũ giáo viên GDTC tại 11 trường THCS DTNT khảo sát: Có khoảng hơn 29.41% số giáo viên GDTC là nữ. Trong 70.58% giáo viên nam, có 16 giáo viên có trình độ có trình độ đại học, có 01 giáo viên có trình độ dưới đại học. Thâm niên công tác của các giáo viên có tới 64.70% là từ 10 năm trở

lên, đây là lực lượng giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy và có trình độ chuyên môn tốt. Trong thời gian 3 năm tính tới thời điểm tiến hành khảo sát, có tới 06 giáo viên GDTC chưa được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

2.3. Thực trạng CSVC sân bãi dụng cụ phục vụ giảng dạy môn GDTC ở các Trường THCS DTNT của Tỉnh Thanh Hóa

Đánh giá thực trạng CSVC sân bãi dụng cụ phục vụ giảng dạy môn GDTC ở các Trường THCS DTNT của Tỉnh Thanh Hóa. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Với các loại sân tập, nhà tập không có khán đài, có 2 trường có sân vận động, chất lượng tốt, 2 trường có sân tập điền kinh, 8 trường có sân bóng chuyên, 2 trường có nhà tập thể chất và 2 trường có các loại sân tập khác. Nếu tính tỷ lệ trung bình các loại sân tập, nhà tập không có khán đài trên tổng số trường khảo sát thì tỷ lệ cao nhất mới chỉ đạt 0.18 nhà tập luyện/trường, có nghĩa là cứ 5 trường khảo sát mới có 1 trường có nhà tập thể chất không có khán đài. Các loại sân tập, nhà tập khác còn chiếm tỷ lệ ít hơn. Các loại sân tập, nhà tập

Bảng 1. Khung phân phối chương trình môn GDTC của học sinh THCS DTNT trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa

TT	Nội dung	Lớp /Tiết học				Tổng
		6	7	8	9	
1	Lý thuyết	02	02	02	02	08
2	Chạy cự ly ngắn	10	10	10	10	40
3	Ném bóng	16				16
4	Nhảy xa kiểu ngồi		16			16
5	Nhảy cao bước qua			16		16
6	Nhảy cao nằm nghiêng				16	16
7	Chạy cự ly trung bình	08	08	08	08	32
8	Bài tập thể dục	07	07	07	07	28
9	Thể thao tự chọn (TTTC)	24	24	24	24	96
10	Kiểm tra: (Kiểm tra đánh giá, xếp loại thể lực học sinh)	05	05	05	05	20
Tổng số:		70	70	70	70	288

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên Thể dục tại các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa (n=11 trường)

Trường	Tổng số	Tỷ lệ / giáo viên	Giới tính		Trình độ			Thâm niên công tác		Tập huấn, bồi dưỡng hàng năm
			nữ	nam	Sau đại học	Đại học	Khác	>10 năm	<10 năm	
Tổng số giáo viên	17	-	5	12	0	16	1	11	6	11
Tổng số học sinh	2640	155.29	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số lớp	88	5.17	-	-	-	-	-	-	-	-
Tỷ lệ trung bình giáo viên/trường	1.54	-	-	-	-	-	-	-	-	-

đều được đánh giá chất lượng ở mức trung bình trở lên. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng thì đều ở mức độ thấp.

Với các dụng cụ tập luyện: Các loại dụng cụ tập luyện khác tương đối đa dạng về loại dụng cụ nhưng các loại đều có số lượng rất ít, chất lượng chủ yếu ở mức độ trung bình và mức độ đáp ứng nhu cầu rất thấp nếu so sánh với số lượng học sinh tham gia học tập môn học GDTC cả nội khóa và ngoại khóa. Đây không chỉ là khó khăn trong công tác GDTC cho học sinh THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa mà là đặc điểm chung trong công tác GDTC tại các trường học

tại trên cả nước.

Tóm lại, CSVC phục vụ công tác GDTC trong các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập GDTC nội khóa và Thể thao ngoại khóa của học sinh. Chính vì vậy, cần có những giải pháp phù hợp trong sử dụng CSVC cũng như nâng cao số lượng và chất lượng CSVC phục vụ GDTC nội khóa và hoạt động thể thao ngoại khóa cho đối tượng nghiên cứu.

2.4. Thực trạng kết quả học tập môn học GDTC của học sinh THCS DTNT trên địa bàn Tỉnh

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy nội khóa và ngoại khóa GDTC tại các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa (n=11 trường)

Cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ trung bình/ Trường	Chất lượng	Mức độ đáp ứng nhu cầu /trường
I. Sân tập, nhà tập không có khán đài					
Nhà tập thể chất	Nhà	2	0.18	Tốt	Thấp
Sân vận động	Sân	2	0.18	Tốt	Thấp
Sân điền kinh	sân	2	0.18	Tốt	Thấp
Sân Bóng chuyền	Sân	8	0.72	Trung bình	Thấp
Sân Bóng rổ	Sân	5	0.45		
Sân Cầu lông	Sân	9	0.81		
Bể bơi	Bể	0	0.00	-	-
Các loại khác		2	0.18	-	-
II. Dụng cụ tập luyện					
<i>Loại</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ trung bình (%)</i>	<i>Chất lượng</i>	<i>Mức độ đáp ứng nhu cầu</i>
Vợt cầu lông	(cái)	35	3.18	Trung bình	Thấp
Lưới cầu lông	(bộ)	10	0.90	Trung bình	Thấp
Bóng đá	(quả)	45	4.09	Trung bình	Thấp
Gôn, lưới gôn bóng đá	(bộ)	4	0.36	Trung bình	Thấp
Bóng rổ	(quả)	9	0.81	Trung bình	Thấp
Bóng chuyền	(quả)	10	0.90	Trung bình	Thấp
Lưới, cột lưới bóng chuyền	(bộ)	16	1.45	Trung bình	Thấp
Cầu chình	(quả)	56	5.09	Trung bình	Thấp
Cột, lưới đá cầu	(bộ)	10	0.90	Trung bình	Thấp
Hố nhảy cao	(hố)	8	0.72	Trung bình	Thấp
Hố nhảy xa	(hố)	10	0.90	Trung bình	Thấp
Xà, cột nhảy cao	(bộ)	8	0.72	Trung bình	Thấp
Bóng ném cao su	(quả)	42	3.81	Trung bình	Thấp
III. Các dụng cụ khác					
Đệm nhảy cao, nhảy xa	(bộ)	10	0.90	Trung bình	Thấp
Đồng hồ bấm giây	(cái)	11	1.00	Trung bình	Thấp
Thước dây	(cái)	11	1.00	Trung bình	Thấp
Dây kéo co	(cái)	8	0.72	Trung bình	Thấp
Dây nhảy	(cái)	12	1.09	Trung bình	Thấp

Thanh Hóa

Đánh giá thực trạng kết quả học tập môn học GDTC của học sinh THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Kết quả học tập môn GDTC của học sinh nam và nữ các lớp ở các trường THCS DTNT của cả 3 vùng miền núi Tỉnh Thanh Hóa đều có kết quả đạt tỷ lệ từ 95.12% trở lên ở tất cả các vùng miền núi. Kết quả điểm học tập môn GDTC của nam cao hơn nữ, kết quả điểm học tập của học sinh vùng miền núi xa cao hơn vùng miền núi sâu và miền núi cao. Tuy nhiên theo phương pháp đánh giá kết quả học tập môn học GDTC hiện tại, kết quả học tập của hầu hết học sinh các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa đều ở mức đạt ở mức cao. Có thể hiểu do cách đánh giá không phân loại được trình độ học sinh. Đây cũng là một thực trạng cần được đổi mới để tạo động lực tốt hơn cho học sinh tham gia học tập môn học GDTC.

3. KẾT LUẬN

Công tác GDTC tại các trường THCS DTNT Thanh Hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn tồn tại hạn chế. Chương trình giảng dạy bám sát định hướng của Sở GD&ĐT, đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ học sinh đạt chuẩn trên 95%. Tuy nhiên, công tác đánh giá chưa phản ánh chính xác năng lực học sinh, CSVC còn thiếu và chưa đảm bảo chất lượng. Do đó, cần đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới phương pháp đánh giá để đáp ứng yêu cầu Chương

trình GDPT 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT về việc ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Quyết định số 1611/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” của ngành Giáo dục.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Chương trình giáo dục phổ thông, môn GDTC.*

4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội. tr.18, 30-31.

5. Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải (2010), *Phương pháp thống kê TDTT*, Nxb TDTT

Nguồn bài báo: trích từ kết quả khảo sát đề tài luận án của nghiên cứu sinh Nguyễn Thành Trun, tại trường Đại học sư phạm TDTT Hà Nội, tên đề tài: “Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC cho học sinh các trường THCS DTNT tỉnh Thanh Hóa. Luận án dự kiến bảo vệ năm 2027.

Ngày nhận bài: 11/1/2025; Ngày duyệt đăng: 15/4/2025.

Bảng 4. Kết quả học tập môn GDTC của nam và nữ học sinh THCS DTNT của 3 vùng miền tỉnh Thanh Hóa (n=1035)

Giới tính	Lớp	Đánh giá	Miền núi cao (n1)		Miền núi sâu (n2)		Miền núi xa (n3)	
			m_i	%	m_i	%	m_i	%
Nam	Lớp 6 (n = 132)	Đạt	44	95.65	43	97.72	42	100.00
		Không đạt	2	4.34	1	2.72	0	0.00
	Lớp 7 (n = 134)	Đạt	44	97.78	45	97.82	43	100.00
		Không đạt	1	2.22	1	2.17	0	0.00
	Lớp 8 (n = 130)	Đạt	41	97.61	42	97.67	45	100.00
		Không đạt	1	2.38	1	2.32	0	0.00
	Lớp 9 (n = 134)	Đạt	42	95.45	45	97.82	44	100.00
		Không đạt	2	4.54	1	2.17	0	0.00
Nữ	Lớp 6 (n = 128)	Đạt	40	97.56	42	97.67	44	100.00
		Không đạt	1	2.43	1	2.33	0	0.00
	Lớp 7 (n = 124)	Đạt	38	97.44	42	97.67	41	97.62
		Không đạt	1	2.56	1	2.32	1	2.38
	Lớp 8 (n = 127)	Đạt	39	95.12	44	100.00	42	100.00
		Không đạt	2	4.88	0	0.00	0	0.00
	Lớp 9 (n = 126)	Đạt	38	97.44	43	100.00	44	100.00
		Không đạt	1	2.56	0	0.00	0	0.00